ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp giữa các cơ quan trong công tác thẩm định và quản lý, giám sát đầu tư đối với các dự án đầu tư từ vốn ngoài ngân sách Nhà nước thực hiện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 15 /10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác thẩm định và quản lý, giám sát đầu tư đối với các dự án đầu tư từ vốn ngoài ngân sách Nhà nước thực hiện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước (các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố) và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư dự án trên địa bàn tỉnh.

2. Quy chế áp dụng cho các dự án đầu tư kinh doanh thuộc trường hợp chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư trên địa bàn tỉnh (trừ các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ); các dự án thuộc trường hợp cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thuộc thẩm quyền của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

Điều 3. Hình thức phối hợp trong công tác thẩm định dự án

1. Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

a) Cơ quan chủ trì gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định đối với cơ quan tham gia thẩm định (cơ quan phối hợp), xác định rõ thời hạn và nội dung thẩm định phù hợp với tính chất của từng dự án, chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý của các cơ quan;

b) Cơ quan phối hợp tuân thủ thời hạn tham gia ý kiến bằng văn bản. Trường hợp quá thời hạn mà không có ý kiến thẩm định, được coi là đồng ý với

nội dung thuộc phạm vi quản lý của cơ quan đó và chịu trách nhiệm đối với nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình.

2. Hình thức tổ chức họp thẩm định: cơ quan chủ trì tổ chức cuộc họp để thảo luận, đánh giá các nội dung cần phải làm rõ trong quá trình thẩm định (trong trường hợp cần thiết).

3. Khảo sát thực địa vị trí đề xuất dự án đầu tư: để đảm bảo nội dung thẩm định của các cơ quan, tùy theo tính chất loại hình dự án, cơ quan chủ trì tổ chức khảo sát thực địa vị trí khu vực đề xuất dự án, để có thêm thông tin trong quá trình thẩm định. Việc thực hiện khảo sát được thực hiện trong thời gian lấy ý kiến thẩm định.

Điều 4. Quy định chung

1. Cơ quan chủ trì:

a) Tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính liên quan;

b) Kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ, lấy ý kiến bằng văn bản đối với các cơ quan phối hợp thẩm định, đảm bảo đúng quy trình và thời gian quy định; tổ chức khảo sát thực địa khu vực dự án và tổ chức họp thẩm định (khi cần thiết);

c) Tổng hợp phân tích các ý kiến thẩm định, đánh giá các nội dung thẩm định theo quy định pháp luật; thông báo kết quả nội dung thẩm định cho Nhà đầu tư (đối với dự án chưa đáp ứng đủ điều kiện); lập báo cáo thẩm định hồ sơ đề xuất dự án đầu tư và dự thảo các văn bản trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định (đối với dự án thẩm định đáp ứng điều kiện);

d) Cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm về những nội dung thẩm định hoặc giải quyết thủ tục liên quan đến hoạt động đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư và Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư;

đ) Công bố công khai đầy đủ các thủ tục hành chính, thông tin quy hoạch, cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý; hướng dẫn, xử lý kịp thời các thủ tục cho nhà đầu tư nghiên cứu, đề xuất và triển khai thực hiện dự án.

2. Cơ quan phối hợp thẩm định:

a) Thẩm định nội dung đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch cấp Quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành theo từng lĩnh vực ngành quản lý;

b) Tham gia thẩm định đảm bảo nội dung được lấy ý kiến; đánh giá nội dung, nêu rõ sự phù hợp hoặc đáp ứng điều kiện, không đủ điều kiện và nội dung cần bổ sung, làm rõ, hoàn thiện hồ sơ; đồng thời hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện các nội dung để đảm bảo thủ tục theo quy định;

c) Cơ quan phối hợp có trách nhiệm về nội dung thẩm định và giải trình của cơ quan mình thuộc lĩnh vực quản lý trước cấp có thẩm quyền trong quá trình xem xét dự án;

d) Tham gia thẩm định các nội dung khác khi được cơ quan chủ trì lấy ý kiến (nếu có);

đ) Phối hợp giải quyết nội dung liên quan đến đề xuất kiến nghị của Nhà đầu tư trong quá trình thẩm định dự án theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan chủ trì theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này đối với các dự án thuộc trường hợp chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư (trừ các dự án thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn);

b) Tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư mới hoặc điều chỉnh, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định pháp luật đầu tư đối với các dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu vực cửa khẩu;

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu về quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư; danh mục dự án kêu gọi đầu tư, dự án ưu tiên đầu tư và các thông tin liên quan đến dự án đầu tư (nếu có); có trách nhiệm hướng dẫn các thủ tục liên quan đến lựa chọn nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư và pháp luật về đấu thầu;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định các nội dung: đánh giá sự phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh; sơ bộ về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đầu tư; ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư; điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài; hình thức lựa chọn nhà đầu tư;

đ) Giải trình các nội dung thuộc phạm vi thẩm định; trường hợp các cơ quan phối hợp thẩm định có ý kiến khác nhau, cơ quan chủ trì có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan xem xét, làm rõ nội dung trước khi tổng hợp báo cáo thẩm định trình cấp có thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền cho chủ trương trước khi xem xét đề xuất dự án.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn

a) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan chủ trì theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này đối với các dự án thuộc trường hợp chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư (trong phạm vi được giao quản lý);

b) Tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư mới hoặc điều chỉnh, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư đối với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu vực cửa khẩu, khu chức năng trong khu kinh tế cửa khẩu;

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu về quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển

kinh tế - xã hội của tỉnh; chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư; danh mục dự án kêu gọi đầu tư, dự án ưu tiên đầu tư và các thông tin liên quan đến dự án đầu tư (nếu có); có trách nhiệm hướng dẫn các thủ tục liên quan đến lựa chọn nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư và pháp luật về đấu thầu đối với các dự án thuộc phạm vi được giao quản lý;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định các nội dung: đánh giá sự phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp tỉnh; sơ bộ về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đầu tư; ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư; điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài; hình thức lựa chọn nhà đầu tư;

đ) Giải trình các nội dung thuộc phạm vi thẩm định; trường hợp các cơ quan phối hợp thẩm định có ý kiến khác nhau, cơ quan chủ trì có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan xem xét, làm rõ nội dung trước khi tổng hợp báo cáo thẩm định trình cấp có thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền cho chủ trương trước khi xem xét đề xuất dự án hoặc phê duyệt theo thẩm quyền.

3. Sở Xây dựng

a) Thực hiện nhiệm vụ cơ quan phối hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này;

b) Các nội dung thẩm định khác:

- Đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch xây dựng[1];

- Thẩm định đánh giá nội dung đáp ứng điều kiện xác định dự án đầu tư có sử dụng đất; dự án thuộc trường hợp tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực;

- Thẩm định trong quá trình tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, đánh giá về năng lực kinh nghiệm của Nhà đầu tư và các nội dung liên quan;

- Thẩm định đánh giá nội dung theo quy định tại điểm e[2] khoản 3 Điều 33 Luật Đầu tư và khoản 5[3] Điều 15 Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024

---

[1] Đối với quy hoạch đô thị, nội dung thẩm định phải có đánh giá về sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch phân khu; trường hợp dự án được đề xuất tại khu vực không phải lập quy hoạch phân khu theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị hoặc quy hoạch phân khu phải điều chỉnh và chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch chung

Đối với khu vực ngoài đô thị, thẩm định sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch chung xây dựng xã và các quy hoạch xây dựng có liên quan khác (nếu có).

[2]e) Đánh giá về sự phù hợp của dự án đầu tư với mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư bảo đảm yêu cầu đồng bộ; sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở và việc dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội; sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị.

[3]5. Cơ quan chủ trì thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án thuộc diện quy định tại khoản 3 Điều này gửi lấy ý kiến thẩm định của cơ quan quản lý nhà ở cùng cấp về các nội dung theo quy định của pháp luật về đầu tư và các nội dung sau đây:

a) Tên dự án; tên khu vực trong dự án (nếu có) theo quy định của pháp luật về nhà ở; tên chủ đầu tư trong trường hợp chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư dự án;

của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

- Thẩm định nội dung đánh giá nhu cầu sử dụng đất, bao gồm: sự phù hợp của dự án đối với quy hoạch chuyên ngành, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực quản lý; sự phù hợp với kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; hệ số sử dụng đất và các chỉ tiêu kỹ thuật xây dựng đối với dự án xây dựng công trình theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Thực hiện nhiệm vụ cơ quan phối hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này;

b) Các nội dung thẩm định khác:

- Thẩm định đánh giá sự phù hợp phạm vi ranh giới đề xuất dự án, mục đích sử dụng đất với quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt; sự phù hợp với chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và các quyết định điều chỉnh, bổ sung (nếu có) của cấp có thẩm quyền;

- Thẩm định đánh giá nội dung đáp ứng điều kiện xác định dự án đầu tư có sử dụng đất; dự án thuộc trường hợp tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực;

- Thẩm định nội dung đánh giá nhu cầu sử dụng đất, bao gồm: sự phù hợp của dự án với các quy hoạch chuyên ngành, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; yêu cầu sử dụng đất của dự án theo quy định hiện hành về tiêu chuẩn, định mức sử dụng đất (đối với loại dự án chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng đất thì căn cứ vào quy mô, tính chất dự án và khả năng đáp ứng về quỹ đất của địa phương để đánh giá); tác động môi trường do sử dụng đất;

- Thẩm định quyền sử dụng địa điểm của Nhà đầu tư, xác định vị trí địa

---

b) Mục tiêu đầu tư của dự án, địa điểm, quy mô dự án, diện tích đất dành để xây dựng nhà ở của dự án;

c) Sự phù hợp của các nội dung đề xuất về nhà ở với nội dung chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt bao gồm: sự phù hợp của địa điểm thực hiện dự án với khu vực dự kiến phát triển nhà ở theo dự án trên địa bàn hành chính cấp huyện nơi có dự án; sơ bộ diện tích sàn xây dựng các loại nhà ở của dự án (nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở để phục vụ tái định cư, nhà ở công vụ) với các dự án nhà ở khác được thực hiện tại cùng khu vực và trong cùng giai đoạn của chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở, bảo đảm không vượt quá các chỉ tiêu nêu trong chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; đối với các loại dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều 27 của Luật Nhà ở thì có đánh giá sự phù hợp với chỉ tiêu về dự kiến diện tích đất để phát triển nhà ở theo dự án của chương trình phát triển nhà ở;

Trường hợp dự án được đầu tư xây dựng giữa 2 kỳ kế hoạch phát triển nhà ở nhưng trong cùng kỳ của chương trình phát triển nhà ở thì phải nêu sơ bộ diện tích nhà ở dự kiến hoàn thành theo các giai đoạn của 2 kỳ kế hoạch;

d) Đánh giá sơ bộ phương án kinh doanh sản phẩm của dự án, bao gồm cả việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức phân lô bán nền để cá nhân tự xây dựng nhà ở (nếu có);

đ) Việc phân chia dự án thành phần (nếu có), trách nhiệm và tiến độ đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội của dự án.

điểm, ranh giới, nguồn gốc đất đai; điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất; thực hiện các chính sách tài chính liên quan đến đất đai; phương án thực hiện nghĩa vụ nộp tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa (nếu có);

- Thẩm định đánh giá căn cứ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại Điều 116 Luật Đất đai năm 2024, bao gồm nội dung thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo tiến độ phân kỳ của dự án (nếu có);

- Thẩm định khả năng đáp ứng điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, bao gồm: đánh giá nội dung điều kiện liên quan đến chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng tự nhiên, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất sang mục đích khác; các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về đất đai hoặc đã vi phạm pháp luật về đất đai nhưng đã chấp hành quyết định, bản án đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền (việc xác định người sử dụng đất vi phạm quy định của pháp luật về đất đai áp dụng đối với tất cả các thửa đất đang sử dụng trên địa bàn cả nước); đánh giá việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 122 Luật Đất đai năm 2024;

- Thẩm định nội dung theo quy định pháp luật về khoáng sản, tài nguyên, môi trường liên quan đến các dự án; đánh giá sơ bộ tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; sơ bộ về phương án giải phóng mặt bằng và tái định cư (đối với các dự án thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất).

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Thực hiện nhiệm vụ cơ quan phối hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này;

b) Các nội dung thẩm định khác:

- Thẩm định nội dung thuộc lĩnh vực ngành quản lý, bao gồm: sự phù hợp của dự án (các dự án có sử dụng đất nông lâm nghiệp, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, giao rừng, cho thuê rừng); đánh giá về sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành và quy hoạch khác thuộc lĩnh vực quản lý; sự phù hợp với quy mô dự án theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành; điều kiện quy định về an toàn đối với các đối tượng có liên quan;

- Thẩm định hiện trạng rừng (đối với các dự án có sử dụng đất lâm nghiệp); nội dung điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, điều kiện theo quy định pháp luật về lĩnh vực nông lâm nghiệp có liên quan (giao rừng, cho thuê rừng; các điều kiện đáp ứng về môi trường, an toàn… theo quy định đối với dự án).

6. Sở Tài chính

a) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan phối hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này;

b) Các nội dung thẩm định khác:

- Thẩm định nội dung liên quan đến năng lực tài chính để bảo đảm việc sử dụng đất theo tiến độ của dự án đầu tư và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 122 Luật Đất đai năm 2024;

- Thẩm định các nội dung đánh giá điều kiện kinh doanh bất động sản, bao gồm: tỷ lệ dư nợ tín dụng, dư nợ trái phiếu doanh nghiệp trên số vốn chủ sở hữu; vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản theo quy định pháp luật về kinh doanh bất động sản;

- Thẩm định nội dung đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội và hiệu quả kinh tế của dự án.

7. Sở Công Thương

a) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan phối hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này;

b) Các nội dung thẩm định khác:

- Thẩm định các nội dung theo quy định pháp luật chuyên ngành đối với thành lập mới, mở rộng các cụm công nghiệp;

- Thẩm định nội dung đánh giá nhu cầu sử dụng đất, sự phù hợp của dự án với các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành và các quy hoạch khác thuộc lĩnh vực chuyên ngành; các điều kiện theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật chuyên ngành theo lĩnh vực quản lý;

- Thẩm định về ưu đãi đầu tư và điều kiện, đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo pháp luật về đầu tư.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan phối hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này;

b) Các nội dung thẩm định khác:

- Thẩm định nội dung đánh giá điều kiện xác định dự án đầu tư thuộc trường hợp tổ chức đấu thầu theo pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực (dự án xã hội hóa) để lựa chọn nhà đầu tư;

- Thẩm định nội dung đánh giá nhu cầu sử dụng đất, gồm: sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch chuyên ngành và các quy hoạch khác thuộc lĩnh vực quản lý; sự phù hợp với quy mô dự án với lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định;

- Thẩm định nội dung đáp ứng điều kiện của dự án đầu tư với quy định yêu cầu bảo vệ, phát huy giá trị của di sản văn hóa và các điều kiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa; quy định đối với Công viên địa chất toàn cầu;

- Thẩm định về ưu đãi đầu tư và điều kiện, đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo pháp luật về đầu tư;

9. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan phối hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này;

b) Các nội dung thẩm định khác:

- Thẩm định các nội dung dự án đáp ứng các điều kiện đối với thiết bị, công nghệ theo các quy định pháp luật chuyên ngành;

- Thẩm định về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư đối với dự án sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ trong giai đoạn quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

10. Sở Giao thông vận tải

a) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan phối hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này;

b) Các nội dung thẩm định khác:

- Thẩm định nội dung điều kiện xác định dự án đầu tư thuộc trường hợp tổ chức đấu thầu theo pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực để chọn nhà đầu tư;

- Thẩm định nội dung đánh giá nhu cầu sử dụng đất gồm: đánh giá về sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành và các quy hoạch khác thuộc lĩnh vực quản lý; phù hợp với quy mô dự án theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định hiện hành; sự phù hợp đảm bảo phương án kết nối hạ tầng giao thông.

11. Sở Ngoại vụ

a) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan phối hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này;

b) Các nội dung thẩm định khác:

- Đánh giá sự phù hợp dự án với chính sách đối ngoại và chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế của Nhà nước, các cam kết trong các tổ chức kinh tế khu vực và quốc tế mà Việt Nam là thành viên; quan hệ chính trị và khung pháp lý song phương, đa phương; tác động các dự án có yếu tố nước ngoài đến lợi ích của Nhà nước và của các tổ chức, cá nhân Việt Nam;

- Tham gia thẩm định các nội dung khác liên quan đến các dự án vốn đầu tư nước ngoài, dự án thuộc khu vực biên giới, cửa khẩu; đánh giá việc đáp ứng điều kiện về ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài;

- Đề xuất với cơ quan chủ trì tham mưu UBND tỉnh thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao, các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài hoặc các cơ quan cấp trên theo quy định của pháp luật (nếu có).

12. Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động - Thương Binh và Xã hội

a) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan phối hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này;

b) Các nội dung thẩm định khác:

- Thẩm định đánh giá điều kiện xác định dự án đầu tư thuộc trường hợp tổ chức đấu thầu theo pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực (dự án xã hội hóa) để lựa chọn nhà đầu tư;

- Thẩm định nội dung đánh giá nhu cầu sử dụng đất gồm: sự phù hợp đối với các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành và các quy hoạch khác thuộc lĩnh vực quản lý; sự phù hợp với quy mô dự án thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế, dạy nghề theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định hiện hành;

- Thẩm định về ưu đãi đầu tư và điều kiện, đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo pháp luật về đầu tư.

13. Công an tỉnh

a) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan phối hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này;

b) Các nội dung thẩm định khác:

- Thẩm định yếu tố pháp nhân, yếu tố nước ngoài; năng lực tài chính của nhà đầu tư; chấp hành pháp luật của nhà đầu tư (nếu có); sự phù hợp quy hoạch quản lý, sử dụng đất an ninh; nội dung liên quan đến an ninh trật tự và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa bàn thực hiện dự án;

- Đề xuất với cơ quan chủ trì tham mưu UBND tỉnh lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Công an hoặc cơ quan cấp trên theo quy định của pháp luật (nếu có).

14. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan phối hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này;

b) Các nội dung thẩm định khác:

- Thẩm định sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch quốc phòng, các điều kiện theo quy định chuyên ngành quản lý (nếu có);

- Đề xuất với cơ quan chủ trì tham mưu UBND tỉnh lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Quốc phòng hoặc các cơ quan đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng theo các quy định pháp luật để đảm bảo nội dung nhiệm vụ kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội; kinh tế - xã hội với quốc phòng và các văn bản quy định có liên quan đến quốc phòng theo quy định.

15. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

a) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan phối hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này;

b) Các nội dung thẩm định khác:

- Thẩm định sự phù hợp, tác động của dự án đầu tư trong khu vực biên giới, cửa khẩu liên quan đến quốc phòng, an ninh theo đúng quy định của ba văn kiện pháp lý về biên giới và các văn bản pháp luật, quy định liên quan đến quản

lý, bảo vệ biên giới quốc gia;

- Đề xuất với cơ quan chủ trì tham mưu UBND tỉnh thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao đối với các dự án đầu tư trong phạm vi của vành đai biên giới theo quy định tại Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền.

15. Cục Thuế tỉnh

a) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan phối hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này;

b) Các nội dung thẩm định khác:

Đánh giá điều kiện đáp ứng ưu đãi đầu tư về chính sách thuế, phí có liên quan theo quy định của pháp luật (nếu có).

16. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan phối hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này;

b) Các nội dung thẩm định khác:

- Thẩm định nội dung sự phù hợp về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện; sự phù hợp với Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch khác có liên quan;

- Thẩm định đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch xây dựng[4];

- Thẩm định về quyền sử dụng địa điểm của Nhà đầu tư, xác định vị trí địa điểm, ranh giới, nguồn gốc đất đai, hiện trạng sử dụng đất, loại đất, xác định đối tượng sử dụng đất và tài sản trên đất; đánh giá điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất; thực hiện nghĩa vụ tài chính liên quan đến đất đai;

- Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; xác định điều kiện, tiêu chí tách khu đất công thành dự án độc lập theo quy định của pháp luật về đất đai đối với dự án (nếu có); đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án đối với địa phương;

- Xác định sơ bộ phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, phương án bố trí tái định cư (đối với các dự án do Nhà nước thu hồi đất); phương án phân kỳ đầu tư; phương án đấu nối hạ tầng kỹ thuật; phương án bảo vệ môi trường;

- Thẩm định đánh giá hiện trạng rừng (đối với các dự án có sử dụng đất nông lâm nghiệp); điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác,

---

[4] Đối với quy hoạch đô thị, thẩm định sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch chi tiết (nếu có), quy hoạch phân khu (nếu có); trường hợp quy hoạch chi tiết, quy hoạch phân khu chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch chung;

Đối với khu vực ngoài đô thị, thẩm định sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch chung xây dựng xã và các quy hoạch xây dựng có liên quan khác (nếu có).

điều kiện theo quy định pháp luật về lĩnh vực nông lâm nghiệp (giao rừng, cho thuê rừng; các điều kiện đáp ứng về môi trường… theo quy định); điều kiện quy định về an toàn đối với các đối tượng có liên quan.

17. Các sở, ban, ngành và cơ quan đơn vị khác có liên quan

Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan phối hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này.

18. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Rà soát thẩm tra về hình thức văn bản, các căn cứ pháp lý, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thẩm định các dự án, trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo thẩm quyền;

b) Là đầu mối chuẩn bị các nội dung tài liệu báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy chế làm việc của từng đơn vị theo yêu cầu;

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện trong giải quyết khó khăn, vướng mắc, việc áp dụng cơ chế chính sách thu hút phù hợp quy định của pháp luật;

d) Sao gửi quyết định phê duyệt chủ trương dự án đến các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố có liên quan để đôn đốc, hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các thủ tục theo quy định.

Chương III
QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Điều 6. Trách nhiệm trong công tác quản lý dự án đầu tư

1. Cơ quan đăng ký đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn)

a) Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện thủ tục ký quỹ đảm bảo đầu tư; chủ trì nghiên cứu, đề xuất và áp dụng các cơ chế, chính sách, giải pháp thu hút đầu tư, phát triển ngành, lĩnh vực tại địa phương;

b) Thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch, xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ được phân công đối với các dự án thực hiện trong các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu (trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn);

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu UBND tỉnh xử lý kịp thời và hiệu quả những phản ánh, kiến nghị của cá nhân và doanh nghiệp về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

2. Các sở, ngành quản lý nhà nước chuyên ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Hướng dẫn và tạo điều kiện giải quyết nhanh các thủ tục: đất đai, xây dựng, môi trường, khoáng sản, giải phóng mặt bằng, khoáng sản, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, mục đích sử dụng rừng, giao đất, cho thuê đất, quản lý công trình xây dựng, đấu nối hạ tầng kỹ thuật, phòng cháy, chữa cháy... và các thủ tục khác có liên quan theo thẩm quyền;

b) Chủ trì tham mưu giải quyết các các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của nhà đầu tư liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo).

Điều 7. Trách nhiệm trong công tác giám sát dự án đầu tư

1. Cơ quan đăng ký đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn)

a) Chủ trì thực hiện công tác giám sát và đánh giá đầu tư trong quá trình nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định tại Điều 70 Luật Đầu tư; Điều 69 và Điều 71 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư. Là đầu mối tổng hợp, đánh giá công tác giám sát và đánh giá tổng thể tình hình thực hiện các dự án và tình hình hoạt động thu hút đầu tư theo địa bàn được giao quản lý (đối với các dự án thuộc phạm vi quản lý, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn tổng hợp định kỳ gửi Sở Kế hoạch và đầu tư tổng hợp);

b) Thực hiện theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các dự án đầu tư; xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực đầu tư; chủ động rà soát các dự án chậm tiến độ không có khả năng triển khai để thực hiện các thủ tục ngừng, chấm dứt hoạt động dự án theo quy định.

2. Các Sở, ngành quản lý nhà nước chuyên ngành

a) Thực hiện giám sát việc thực hiện dự án trên cơ sở quy hoạch ngành, lĩnh vực được phê duyệt; sự tuân thủ các quy định của pháp luật về đảm bảo an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường, PCCC, công nghệ, xây dựng, sử dụng đất đai và tài nguyên khác; việc tuân thủ mục tiêu, quy mô đầu tư và tiến độ thực hiện theo chủ trương đầu tư dự án được phê duyệt; xử phạt vi phạm hành chính theo lĩnh vực chuyên ngành, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư kết quả thực hiện để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh;

b) Thực hiện theo dõi, kiểm tra và đánh giá tổng thể đầu tư đối với các dự án đầu tư theo ngành, lĩnh vực quản lý và các dự án khác do UBND tỉnh giao thực hiện.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Thực hiện trách nhiệm giám sát các nội dung theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này đối với các dự án thuộc địa bàn quản lý; kiểm tra giám sát về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường theo thẩm quyền.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Chế độ báo cáo

1. Các sở, ban, ngành và cơ quan phối hợp có trách nhiệm báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy chế về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung kịp thời.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện tổng hợp báo cáo UBND tỉnh định kỳ hằng năm (chậm nhất trước ngày 25 tháng 12) về công tác tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn và đôn đốc các cơ quan trong việc triển khai thực hiện Quy chế này, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.